

Mã đề: 134

Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

Câu 1: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 27, hãy cho biết cây cao su được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

- A. Hà Tĩnh. B. Quảng Bình. C. Thanh Hóa. D. Thừa Thiên Huế.

Câu 2: Biện pháp giải quyết vấn đề việc làm ở thành thị nước ta hiện nay là

- A. hợp tác lao động quốc tế để xuất khẩu lao động.
B. phân bố lại lực lượng lao động trên quy mô cả nước.
C. xây dựng các nhà máy công nghiệp quy mô lớn.
D. phát triển hoạt động công nghiệp và dịch vụ.

Câu 3: Cho bảng số liệu:

LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN ĐANG LÀM VIỆC PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 – 2015 (đơn vị: nghìn người)

Thành phần kinh tế	2005	2008	2011	2015
Nhà nước	4 976	5 059	5 250	5 186
Ngoài nhà nước	36 695	39 707	43 401	45 451
Có vốn đầu tư nước ngoài	1 113	1 695	1 701	2 204
Tổng số	42 784	46 461	50 352	52 841

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê 2017)

Theo bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng?

- A. Lao động thuộc thành phần kinh tế ngoài Nhà nước tăng chậm nhất.
B. Lao động thuộc thành phần kinh tế Nhà nước tăng nhiều nhất.
C. Tổng số lao động có xu hướng biến động.
D. Lao động thuộc thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh nhất.

Câu 4: Hạn chế lớn nhất đối với việc phát triển công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. cơ sở vật - chất kỹ thuật chưa đồng bộ. B. chất lượng nguồn lao động hạn chế.
C. thiếu nguyên liệu. D. người dân thiếu kinh nghiệm.

Câu 5: Ngành công nghiệp nào sau đây của nước ta cần phải đầu tư phát triển đi trước một bước so với các ngành khác?

- A. Công nghiệp hoá chất. B. Công nghiệp điện tử.
C. Công nghiệp thực phẩm. D. Công nghiệp điện lực.

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, hãy cho biết biểu đồ khí hậu nào dưới đây có nhiệt độ trung bình các tháng luôn trên 25°C?

- A. Biểu đồ khí hậu Đà Nẵng. B. Biểu đồ khí hậu Nha Trang.
C. Biểu đồ khí hậu Hà Nội. D. Biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.

Câu 7: Nước ta cần phải khai thác tổng hợp kinh tế biển vì

- A. nước ta giàu có về tài nguyên biển. B. biển đông là chủ quyền của nhiều quốc gia.
C. hoạt động kinh tế biển rất đa dạng. D. vùng biển nước ta rộng lớn.

Câu 8: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 23, hãy cho biết sân bay Liên Khương thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Đồng Nai. B. Đắk Nông. C. Ninh Thuận. D. Lâm Đồng.

Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 28, hãy cho biết khu kinh tế biển Vân Phong thuộc tỉnh nào sau đây?

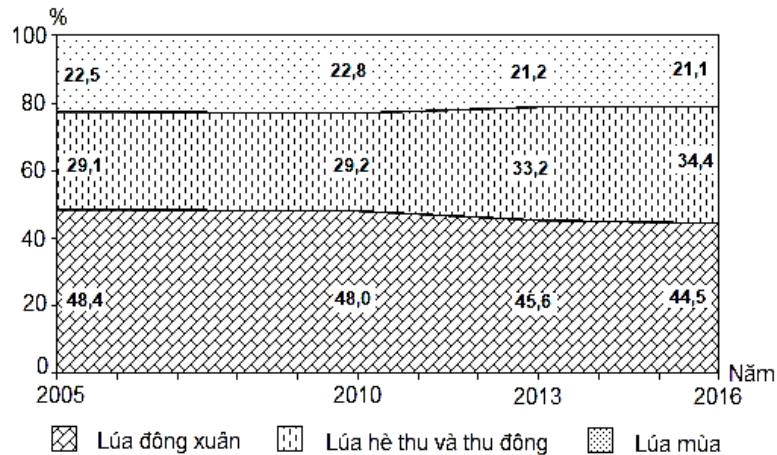
A. Bình Định.

B. Phú Yên.

C. Khánh Hòa.

D. Ninh Thuận.

Câu 10: Cho biểu đồ:



CƠ CẤU SẢN LƯỢNG LÚA PHÂN THEO MÙA VỤ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 - 2016

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây **không** đúng về sự thay đổi cơ cấu sản lượng lúa phân theo mùa vụ của nước ta, giai đoạn 2005 - 2016?

- A. Tỷ trọng lúa mùa giảm, lúa hè thu và thu đông tăng.
- B. Tỷ trọng lúa đông xuân tăng, lúa mùa tăng.
- C. Tỷ trọng lúa hè thu và thu đông tăng, lúa đông xuân giảm.
- D. Tỷ trọng lúa đông xuân giảm, lúa mùa giảm.

Câu 11: Nhân tố tự nhiên nào sau đây gây nhiều khó khăn nhất cho sản xuất nông nghiệp ở Tây Nguyên?

- A. Mùa khô sâu sắc và kéo dài.
- B. Sông ngòi dốc, nhiều thác ghềnh.
- C. Đất đai kém màu mỡ.
- D. Địa hình có sự phân hóa theo độ cao.

Câu 12: Ý nào sau đây **không** phải là điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển giao thông đường biển?

- A. Đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh rộng, kín gió.
- B. Nhiều đảo, quần đảo ven bờ.
- C. Có các dòng biển chạy ven bờ.
- D. Nằm trên đường hàng hải quốc tế.

Câu 13: Giải pháp để phòng chống khô hạn lâu dài ở nước ta là

- A. thực hiện kỹ thuật canh tác trên đất dốc.
- B. phòng chống cháy rừng.
- C. xây dựng các công trình thủy lợi hợp lý
- D. bố trí nhiều trạm bơm nước.

Câu 14: Để phát triển bền vững ngành công nghiệp ở Đông Nam Bộ cần phải thực hiện biện pháp nào sau đây?

- A. Phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường.
- B. Phát triển ngành công nghiệp khai thác dầu khí.
- C. Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng.
- D. Xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất mới.

Câu 15: Nguyên nhân chủ yếu làm cho sản lượng khai thác hải sản ở nước ta ngày càng tăng là do

- A. ngư dân có nhiều kinh nghiệm đánh bắt.
- B. phát triển công nghiệp chế biến.
- C. thị trường tiêu thụ sản phẩm mở rộng.
- D. phương tiện đánh bắt được cải thiện.

Câu 16: Nhận định nào sau đây đúng về tình hình ngoại thương nước ta sau Đổi mới?

- A. Xuất khẩu chủ yếu là nông sản.
- B. Thị trường chủ yếu là Trung Quốc.
- C. Giá trị nhập khẩu tăng.
- D. Cán cân thương mại luôn dương.

Câu 17: Dựa vào Atlát địa lý Việt Nam trang 29, hãy cho biết trung tâm công nghiệp Cà Mau **không** có ngành công nghiệp nào sau đây?

- A. Vật liệu xây dựng.
- B. Luyện kim.
- C. Chế biến nông sản.
- D. Hóa chất.

Câu 18: Căn cứ vào Atlát Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết tháng đỉnh lũ của các sông Mê Công, sông Hồng và sông Đà Rằng lần lượt là

Đề thi thử tốt nghiệp THPT môn Địa lý 2020 - THPT Thị xã Quảng Trị

- A. tháng 10, tháng 8, tháng 10. B. tháng 10, tháng 8, tháng 11.
C. tháng 11, tháng 8, tháng 10. D. tháng 9, tháng 8, tháng 11.

Câu 19: Đặc điểm nổi bật của ngành viễn thông nước ta hiện nay là

- A. mạng lưới nhìn chung còn lạc hậu. B. đa dạng về loại hình.
C. tốc độ phát triển vượt bậc. D. về cơ bản đã phủ kín các vùng.

Câu 20: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hãy cho biết vùng nào sau đây có diện tích đất phi nông nghiệp nhiều nhất?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long
C. Đông Nam Bộ D. Tây Nguyên.

Câu 21: Việc phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng trên cả nước là rất cần thiết vì

- A. nguồn lao động nước ta còn thiếu tác phong công nghiệp.
B. dân cư nước ta phân bố không đều và chưa hợp lý.
C. dân cư tập trung chủ yếu ở thành thị.
D. nước ta đang thực hiện quá trình công nghiệp hóa.

Câu 22: Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều nhà máy điện lớn là do

- A. có trữ lượng lớn về than và thủy năng. B. có nguồn nguyên liệu dồi dào.
C. nhu cầu về năng lượng của vùng rất lớn. D. đáp ứng nhu cầu về điện của Đồng bằng sông Hồng.

Câu 23: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết tỉnh(thành phố) nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Ninh Bình. B. Bắc Ninh. C. Thái Bình. D. Hà Nam

Câu 24: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về sản lượng thủy sản của nước ta qua các năm?

- A. Sản lượng nuôi trồng tăng nhanh hơn sản lượng khai thác.
B. Sản lượng thủy sản khai thác giảm.
C. Tổng sản lượng thủy sản tăng qua các năm.
D. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng.

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, hãy cho biết tỉnh sau đây có sản lượng lúa cao nhất ?

- A. An Giang. B. Vĩnh Long. C. Long An. D. Cần Thơ.

Câu 26: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết Khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Bờ Y. B. Mộc Bài. C. Đồng Tháp. D. An Giang.

Câu 27: Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của Bắc Trung Bộ là:

- A. Bão. B. Động đất. C. Lũ quét. D. Rét đậm, rét hại.

Câu 28: Cho bảng số liệu: DÂN SỐ CẢ NƯỚC VÀ SỐ DÂN THÀNH THỊ QUA CÁC NĂM

Năm	2000	2005	2009	2014
Số dân cả nước (nghìn người)	77631	82392	86025	90493
Tỉ lệ dân thành thị (%)	24,1	27,1	29,7	33,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện sự thay đổi số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị của nước ta trong giai đoạn 2000 – 2014, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ đường. B. Biểu đồ kết hợp. C. Biểu đồ miền. D. Biểu đồ cột chồng.

Câu 29: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, hãy cho biết cao nguyên nào sau đây có độ cao lớn nhất ở vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. Kon Tum. B. Đắk Lắk. C. Mơ Nông. D. Lâm Viên.

Câu 30: Tác động lớn nhất của đô thị hoá đến phát triển kinh tế của nước ta là

- A. tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật. B. thúc đẩy công nghiệp và dịch vụ phát triển.
C. tạo ra nhiều việc làm cho nhân dân. D. tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 31: Ý nào sau đây **không** đúng với tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên?

Đề thi thử tốt nghiệp THPT môn Địa lý 2020 - THPT Thị xã Quảng Trị

- A. Khí hậu đa dạng, rừng còn nhiều. B. Đất đai màu mỡ.
C. Trữ năng thủy điện tương đối lớn D. Tài nguyên khoáng sản phong phú.

Câu 32: Nơi có sự bào mòn, rửa trôi đất đai mạnh nhất ở nước ta là

- A. trung du. B. miền núi cao. C. ven biển. D. đồng bằng.

Câu 33: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, hãy cho biết các mỏ đất hiếm ở nước ta phân bố chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

- A. Tây Nguyên B. Đông Bắc. C. Tây Bắc. D. Bắc Trung Bộ.

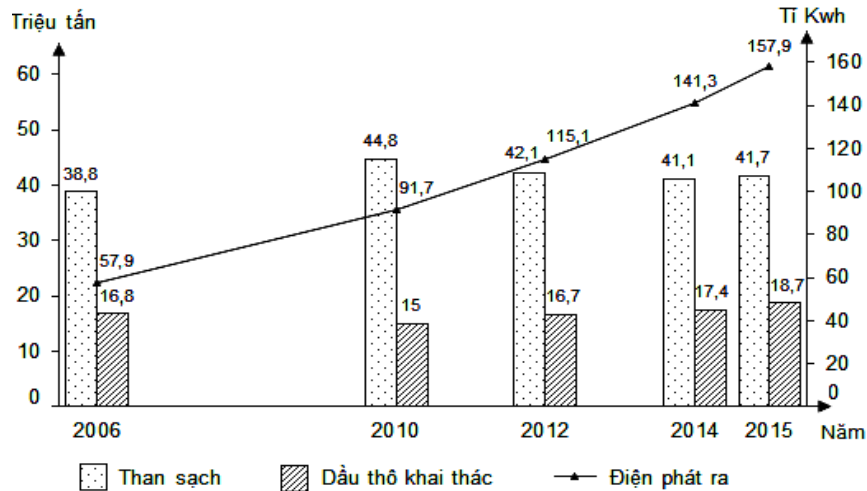
Câu 34: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết các trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nào sau đây có quy mô vừa?

- A. Cà Mau, Đà Lạt. B. Nha Trang, Việt Trì.
C. Đà Nẵng, Quy Nhơn. D. Long Xuyên, Cần Thơ.

Câu 35: Nguyên nhân gây mưa lớn và kéo dài ở các vùng đón gió Nam Bộ và Tây Nguyên là do hoạt động của

- A. gió mùa Tây Nam xuất phát từ vịnh Bengan.
B. gió tín phong xuất phát từ áp cao cận chí tuyến nửa cầu Bắc.
C. gió mùa Tây Nam xuất phát từ áp cao cận chí tuyến nửa cầu Nam.
D. gió Đông Bắc xuất phát từ áp cao Xibia.

Câu 36: Cho biểu đồ:



SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2006 - 2015
(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng một số sản phẩm công nghiệp của nước ta, giai đoạn 2006 – 2015?

- A. Dầu thô khai thác giảm, điện phát ra tăng. B. Điện phát ra và dầu thô khai thác đều tăng.
C. Điện phát ra giảm, dầu thô khai thác tăng. D. Than sạch và dầu thô khai thác đều giảm.

Câu 37: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho hoạt động nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay gặp nhiều khó khăn?

- A. Xâm nhập mặn sâu. B. Bão hoạt động mạnh,
C. Lũ lụt hằng năm gia tăng. D. Diện tích mặt nước giảm.

Câu 38: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho đất đai nước ta dễ bị suy thoái?

- A. Khí hậu nhiệt ẩm cao, mưa theo mùa, địa hình nhiều đồi núi.
B. Khí hậu nhiệt ẩm cao, mưa theo mùa, địa hình nhiều sông suối.
C. Địa hình nhiều đồi núi, mưa lớn, tập trung vào mùa đông.
D. Mưa theo mùa, xói mòn nhiều, địa hình nhiều đồi núi.

Câu 39: Hướng gió chính gây mưa lớn cho đồng bằng Bắc bộ vào mùa hạ là

- A. tây bắc. B. tây nam. C. đông nam. D. đông bắc.

Câu 40: Đường biên giới quốc gia trên biển là giới hạn phía ngoài của

Đề thi thử tốt nghiệp THPT môn Địa lý 2020 - THPT Thị xã Quảng Trị

A. nội thủy.

B. lãnh hải.

C. tiếp giáp lãnh hải.

D. thềm lục địa.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh được sử dụng *Atlas Địa lí Việt Nam* do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành trong khi làm bài thi.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.